

VIII. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ

1. Tên ngành đào tạo : Sư phạm Vật Lý

2. Tên tiếng Anh: Physics teacher Training.

3. Trình độ đào tạo: Đại học

4. Yêu cầu về kiến thức

a. Kiến thức chung

- Hiểu biết về những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó vận dụng sáng tạo những nguyên lý, những nội dung, những tư tưởng trong hoạt động nhận thức, thực tiễn và khoa học chuyên ngành; nắm vững kiến thức về khoa học xã hội, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng - an ninh.

- Có những hiểu biết cơ bản về khoa học giáo dục để có thể vận dụng vào hoạt động dạy học và giáo dục.

b. Kiến thức chuyên ngành

- Có những kiến thức đầy đủ và sâu sắc về Vật lý đại cương, về thí nghiệm Vật lý, kiến thức cơ bản về Toán, Vật lý lí thuyết, Điện tử học, Thiên văn học, những vấn đề Vật lý hiện đại và lịch sử Vật lý.

- Kiến thức về lý luận dạy học Vật lý, về chương trình Vật lý phổ thông và về các quan điểm dạy học hiện đại.

- Kiến thức cơ bản về tâm lý học và giáo dục học nhằm góp phần rèn luyện nhân cách cho học sinh phổ thông.

- Hiểu biết cơ bản về đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên.

c. Kiến thức bổ trợ

- Trình độ B tiếng Anh

- Trình độ B tin học.

5. Yêu cầu về kỹ năng

a. Kỹ năng cứng

- Thực hành được các thí nghiệm Vật lý, giải thích các hiện tượng Vật lý và những ứng dụng của Vật lý vào đời sống.

- Sử dụng thành thạo các phương pháp giáo dục, phương pháp dạy học Vật lý và thông qua quá trình dạy học Vật lý, góp phần phát triển trí tuệ, giáo dục kỹ thuật tổng hợp, giáo dục thể giới quan, tình cảm, thái độ cho học sinh phổ thông.

b. Kỹ năng mềm

- Khả năng ứng dụng Công nghệ thông tin vào dạy học Vật lý ở trình độ B.

- Sử dụng tiếng Anh để đọc hiểu các tài liệu chuyên môn cũng như giao tiếp ở mức độ cơ bản.

- Khả năng hợp tác chuyên môn với đồng nghiệp và làm việc nhóm.

6. Yêu cầu về thái độ

- Phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, tác phong mẫu mực.

- Tinh thần trách nhiệm cao với nghề nghiệp, với học sinh, với xã hội.

- Ý thức vươn lên trong học tập, tu dưỡng hoàn thiện bản thân.
- Lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục.

7. Vị trí công tác sau tốt nghiệp

- Giảng dạy môn Vật lý ở trường phổ thông, trường Trung học chuyên nghiệp, trường Dạy nghề và Cao đẳng sư phạm.

- Có khả năng làm việc ở các Viện nghiên cứu, làm công tác chuyên môn ở các cơ sở giáo dục và các cơ quan quản lý giáo dục.

8. Khả năng tự nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

- Khả năng tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi nghiệp vụ chuyên môn để đáp ứng các nhu cầu phát triển của giáo dục.

- Khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu để đạt các trình độ cao hơn (thạc sỹ, tiến sỹ).

9. Chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT- GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Hướng dẫn số 667/ĐHĐN- KT& ĐBCL ngày 29/9/2011 của trường Đại học Đồng Nai về hướng dẫn biên soạn chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.

- Chương trình khung ngành Vật lý trình độ Cao đẳng, Đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bộ giáo trình đào tạo ngành Sư phạm Vật lý trình độ Cao đẳng, Đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
